

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09 – 4 – 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Minh, bà Lê Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Quỳnh – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên
tòa:** Ông Lê Thanh Niêm – Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà HY ÊÑuôl (còn gọi: HY ÊÑuôl), sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông YG BKrông, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023 cũng như trong quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn HY ÊÑuôl trình bày:

Bà HY ÊÑuôl và ông YG BKrông chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2017.

Ông bà chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng ba năm, đến năm 2020 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không chung mục đích trong việc sắm sửa, định hướng làm kinh tế cho gia đình.

Ông YG không phụ giúp bà HY về kinh tế, hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng lục đục nên bà buộc phải đi làm xa để kiếm tiền lo cho gia đình. Ông YG ở nhà không chịu đi làm, toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do bà xoay sở. Ông thường xuyên mua đồ online, tiêu tiền một cách hoang phí, không tính toán, tiền bà gửi về để trả nợ thì ông YG không trả nợ mà đem tiêu xài hết và còn nợ nần thêm.

Quá bức xúc, bà có nói ông YG không biết kiếm tiền lo cho gia đình, tiêu xài hoang phí trên đồng tiền mồ hôi nước mắt của bà thì ông YG tức giận, đánh bà 02 lần, tuy nhiên không ai biết ông YG đánh bà.

Ông YG đã nhiều lần xin lỗi và bà HY đã tha thứ cho ông, tuy nhiên ông vẫn không chịu thay đổi. Bà không còn tình cảm gì với ông YG nữa, hai ông bà đã sống ly thân nhau hơn 01 năm, không sinh hoạt vợ chồng, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông YG BKhông.

Về con chung: Bà HY ÊÑuôl và ông YG BKhông có một con chung là cháu YR ÊÑuôl, sinh ngày 14/09/2016. Khi ly hôn thì bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2023, bị đơn YG BKhông trình bày: Ông và bà HY ÊÑuôl chung sống có đăng ký kết hôn và có 01 con chung như bà HY ÊÑuôl đã trình bày.

Ông bà chung sống tương đối hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2021 thì bà HY ÊÑuôl đi làm ăn xa nên vợ chồng hầu như không gặp nhau, chỉ lễ hoặc tết bà HY ÊÑuôl mới về thăm nhà. Khoảng hơn 01 năm nay ông bà mâu thuẫn với nhau, bà HY ÊÑuôl tránh né không gặp ông, không sinh hoạt vợ chồng, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông không có thu nhập ổn định, chủ yếu ở nhà làm việc nhà, không làm ra tiền, toàn bộ chi phí sinh hoạt do bà HY ÊÑuôl đi làm gửi về cho ông chi phí nuôi con nên kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng cãi vã về tiền bạc. Ngoài ra có một lần ông phát hiện bà HY nhắn tin với người khác, khi ông cầm được điện thoại của bà HY thì bà đã xóa tin nhắn nên ông không có bằng chứng, quá bức tức nên ông có đánh bà HY. Ngoài ra ông không đánh đập thêm lần nào khác.

Ông đã nhiều lần xin lỗi nhưng bà HY không đồng ý mà nói ông không biết kiếm tiền nuôi gia đình, tiêu tiền nhiều nên vợ chồng không thể sống được

với nhau.

Ông thừa nhận tiền vợ gửi về ông chi phí, sinh hoạt trong gia đình chưa hợp lý, chưa tiết kiệm dẫn đến nợ nần nên bà HY trách móc, ông đã nhận ra lỗi của mình và hứa nếu bà HY quay về đoàn tụ thì ông sẽ thay đổi trong chi tiêu, cố gắng đi làm để phụ giúp kinh tế gia đình. Nay con ông bà còn quá nhỏ, ông không muốn cháu thiếu thôn tình cảm của cha mẹ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp nếu phải ly hôn, ông đồng ý giao cháu YR ÊÑuôl cho bà HY ÊÑuôl trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2023, cháu YR ÊÑuôl có nguyện vọng được ở với mẹ vì cháu thích ở với mẹ hơn, cháu thương mẹ hơn.

Những người làm chứng trình bày: Bà HY và ông YG có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương. Khoảng hơn 01 năm trước, bà HY đi làm xa ở Bình Dương, đến cuối năm 2023, bà HY về nhà và sống cùng chồng con cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy: Ông YG vẫn đang làm ăn, sinh sống tại Buôn C, xã D, huyện K. Bà HY và ông YG vẫn còn chung sống với nhau. Cháu YR ÊÑuôl hiện đang ở cùng bố mẹ. Điều kiện ăn, ở, học hành của cháu vẫn được đảm bảo đầy đủ.

Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông YG vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị đơn ông YG BKrông vắng mặt tại phiên tòa, dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai.

- Nguyên đơn bà HY ÊÑuôl vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã được đảm bảo đầy đủ các quyền và lời ích hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố

tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HY ÊÑuôl, tuyên bà HY ÊÑuôl được ly hôn với ông YG BKrông.

Về con chung: Đề nghị giao cháu YR ÊÑuôl, sinh ngày 14/09/2016 cho bà HY ÊÑuôl trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bà HY ÊÑuôl.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Bà HY ÊÑuôl và ông YG KBrông chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dang Kang, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk vào năm 2017 là đúng sự thật, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét thấy bà HY và ông YG đều thừa nhận: Trong thời gian chung sống, bà HY và ông YG có xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm sống, không chung mục đích trong việc sắm sửa, định hướng làm kinh tế gia đình. Ông YG không chịu đi làm phụ giúp bà HY về kinh tế, hoàn cảnh quá khó khăn, vợ chồng lục đục nên bà buộc phải đi làm xa để kiếm tiền lo cho gia đình. Trong thời gian bà đi làm xa thì ông YG ở nhà không đi làm, toàn bộ chi phí sinh hoạt trong gia đình đều do bà xoay sở, vợ chồng thường xuyên cãi vã về tiền bạc.

Như vậy, giữa bà HY và ông YG có mâu thuẫn và đã ly thân nhau hơn 01 năm đến nay là sự thật, phù hợp với lời trình bày của những người làm chứng cũng như xác nhận của chính quyền địa phương.

Quá trình giải quyết tại Tòa án, bà HY cho rằng không còn tình cảm với YG, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm, yêu thương nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông YG, trong khi ông YG cho rằng vẫn còn thương yêu vợ và con nên không đồng ý ly hôn.

Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông YG không lên hòa giải tại Tòa án, thể hiện không có thiện chí hàn gắn, đoàn tụ với bà HY. Mặt khác, bà HY và ông YG đã sống ly thân hơn 01 năm nay, bà HY đã không còn tình cảm với ông YG nên không thể ép buộc một trong các bên không còn tình cảm phải chung sống với bên còn lại.

Xét thấy giữa bà HY và ông YG có mâu thuẫn và đã không cùng chung sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà HY, là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà HY và ông YG có một con chung là cháu YR ÊÑuôl, sinh ngày 14/09/2016 đang ở cùng bà HY. Bà HY có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu YR ÊÑuôl, ông YG đồng ý giao cháu YR ÊÑuôl cho bà HY nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu YR ÊÑuôl cũng như phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà HY.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con, nợ chung, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Bà HY phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng bà là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho bà HY ÊÑuôl.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83

Luật Hôn nhân và gia đình

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà HY ÊÑuôl.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà HY ÊÑuôl được ly hôn với ông YG BKông.
2. Về con chung: Giao cháu YR ÊÑuôl, sinh ngày 14/09/2016 cho bà HY ÊÑuôl trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bên không trực tiếp nuôi con thực hiện các quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm cho bà HY ÊÑuôl.

4. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Các ĐS;
- THADS huyện K;
- UBND xã D, huyện K;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tâm

